

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP  
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1069/QĐ-UBND-HC ngày 8 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**A. CẤP TỈNH**

**I. Quy trình thủ tục hành chính giữ nguyên**

TT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung TTHC	Cách thức thực hiện		Số trang
							Nộp hồ sơ	Trả hồ sơ	
01		Cấp giấy phép môi trường	<b>Trường hợp 1:</b> (Trường hợp Dự án đầu tư, cơ sở không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải; Dự án đầu tư, cơ sở đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp và đáp ứng các yêu cầu sau đây: không thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; không thuộc trường hợp phải quan trắc khí thải tự động, liên tục, quan trắc định kỳ theo quy định tại Nghị định số 08/2022-NĐ-CP): 15 ngày, trong đó: <b>- Giai đoạn 1: Thẩm định</b>	Trung tâm hành chính tỉnh Đồng Tháp	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022	- Khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 - Điều 28, 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ - Điều 18, 19, 20, 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	01

			<b>hồ sơ cấp phép môi trường: 10 ngày, trong đó:</b> + Hội đồng thẩm định cấp phép môi trường: 06 ngày; + Sở Tài nguyên và Môi trường: 04 ngày <b>- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp phép môi trường: 05 ngày, trong đó</b> + Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày + UBND Tỉnh: 03 ngày						
			<b>Trường hợp 2: (Không thuộc các đối tượng theo quy định của Trường hợp 1) 30 ngày, trong đó:</b> <b>Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép môi trường: 20 ngày, trong đó</b> - Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra cấp phép môi trường: 15 ngày - Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày <b>Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp giấy phép môi trường: 10 ngày, trong đó:</b> - Sở Tài nguyên và Môi trường: 06 ngày - UBND Tỉnh: 04 ngày		Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022	- Khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 - Điều 28, 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ - Điều 18, 19, 20, 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	
02		Cấp đổi giấy phép môi	10 ngày, trong đó: - Sở Tài nguyên và Môi trường: 04 ngày	Trung tâm hành chính công tỉnh	Không	- Khoản 1 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020	- Trực tiếp;	- Trực tiếp;	86

		trường	trường: 06 ngày - UBND Tỉnh: 04 ngày	Đồng Tháp		11 năm 2020 - Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ	- Hoặc qua BCCI - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình	- Hoặc qua BCCI - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình	
03		Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày, trong đó: - <b>Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 10 ngày, trong đó</b> + Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày - <b>Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp điều chỉnh giấy phép môi trường: 05 ngày, trong đó</b> + Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày + UBND Tỉnh: 03 ngày	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022	- Điểm a Khoản 2 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 - Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ - Điều 18,19, 20, 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI - Hoặc qua DVC trực tuyến toàn trình	92
04		Cấp lại giấy phép môi trường	<b>Trường hợp 1:</b> 15 ngày, trong đó: - <b>Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 10 ngày, trong đó</b> + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra cấp phép môi trường: 06 ngày;	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022	- Khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 - Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ - Điều 18,19, 20, 21 Thông tư	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	101

		+ Sở Tài nguyên và Môi trường: 04 ngày <b>- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp lại phép môi trường: 05 ngày, trong đó</b> + Sở Tài nguyên và Môi trường: 02 ngày + UBND Tỉnh: 03 ngày			số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường			
		<b>Trường hợp 2:</b> 20 ngày, trong đó: <b>- Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 10 ngày, trong đó</b> + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra cấp phép môi trường: 06 ngày; + Sở Tài nguyên và Môi trường: 04 ngày <b>- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ sơ cấp lại phép môi trường: 10 ngày, trong đó</b> + Sở Tài nguyên và Môi trường: 06 ngày + UBND Tỉnh: 04 ngày	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND Ngày 17/7/2022	- Khoản 3 Điều 44 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 - Khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ - Điều 18,19, 20, 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	
		<b>Trường hợp 3:</b> 30 ngày, trong đó: <b>- Giai đoạn 1: Thẩm định hồ sơ cấp lại giấy phép môi trường: 20 ngày, trong đó</b> + Hội đồng thẩm định/Đoàn kiểm tra cấp phép môi trường: 15 ngày; + Sở Tài nguyên và Môi trường: 05 ngày <b>- Giai đoạn 2: Phê duyệt hồ</b>						

			<b>sơ cấp lại phép môi trường:</b> <b>10 ngày, trong đó</b> + Sở Tài nguyên và Môi trường: 06 ngày + UBND Tỉnh: 04 ngày						
05	1.004249	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	<b>1. Thẩm định ĐTM/thẩm định lại ĐTM:</b> 30 ngày, trong đó: - Hội đồng thẩm định: 26 ngày - Sở Tài nguyên và Môi trường: 04 ngày <b>2. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM:</b> 20 ngày, trong đó - Sở Tài nguyên và Môi trường: 15 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND Ngày 17/8/2021	- Điều 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 - Điều 25, 26, 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ - Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp	Trực tiếp; Hoặc qua BCCI	Trực tiếp; Hoặc qua BCCI	167
06	1.004240	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác	<b>1. Thẩm định phương án:</b> 30 ngày, trong đó - Hội đồng thẩm định: 26 - Sở Tài nguyên và Môi trường: 04 ngày <b>- Phê duyệt kết quả thẩm</b>	Trung tâm hành chính công tỉnh Đồng Tháp	Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND Ngày 17/8/2021	- Điều 67 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 - Khoản 2 Điều 36 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	- Trực tiếp; - Hoặc qua BCCI	202

		khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ- CP)	<b>định:</b> 15 ngày, trong đó - Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 ngày - UBND tỉnh: 05 ngày			10/01/2022 của Chính phủ - Điều 13, 17 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp			
--	--	---	---	--	--	--	--	--	--